

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2025

“V/v ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 734/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị Thảo V, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Số B đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Hiện đang chấp hành án tại Đội 11, phân trại số A, trại giam Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2024, Bản tự khai ngày 31/10/2024, Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 15/11/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị Thảo V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Thế H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 14/8/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên chỉ một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách, lối sống không hợp nhau. Trước khi kết hôn thì ông H bị xét xử 02 năm 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Hiện nay ông H đang chấp hành án tại Trại giam Đ thuộc huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống tôi có phát hiện ông H có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông H.

Về con chung: Tôi và ông H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí.

*** Theo Đơn xin tham gia xét xử phiên tòa đề ngày 04/11/2024 có xác nhận của trại giam Đ, bị đơn ông Nguyễn Thế H trình bày:**

Hiện tôi đang chấp hành án tại Đội 11, phân trại số A, trại giam Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tôi là bị đơn trong vụ án hôn nhân gia đình số 734/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột với nguyên đơn bà Đào Thị Thảo V. Vì lý do tôi không đồng ý ly hôn với nguyên đơn bà Đào Thị Thảo V.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Thảo V. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thảo V được ly hôn với ông Nguyễn Thế H. Về con chung: Không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Thảo V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Đào Thị Thảo V yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thế H, Hộ khẩu thường trú: Số A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều

35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thảo V và ông Nguyễn Thế H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 14/8/2023 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà V xác định giữa bà V, ông H có nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà V không còn tình cảm vợ chồng với ông H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà V và ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Thảo V, cho bà V ly hôn với ông Nguyễn Thế H.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị Thảo V và ông Nguyễn Thế H không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị Thảo V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đào Thị Thảo V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Thảo V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thảo V được ly hôn với ông Nguyễn Thế H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị Thảo V và ông Nguyễn Thế H không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Thảo V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Đào Thị Thảo V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0013494 ngày 10/9/2024.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND P. Tân Hòa, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Giấy CNKH số: 74/14-8-2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh